

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/2013/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2013

THÔNG TƯ

**Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật
vận hành khai thác và bảo dưỡng đài thông tin duyên hải
để cung ứng dịch vụ thông tin duyên hải**

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành khai thác và bảo dưỡng đài thông tin duyên hải để cung ứng dịch vụ thông tin duyên hải.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành khai thác và bảo dưỡng đài thông tin duyên hải để cung ứng dịch vụ thông tin duyên hải.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2013 và thay thế Quyết định số 1791/QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật vận hành, khai thác và duy tu bảo dưỡng đài thông tin duyên hải Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
VẬN HÀNH KHAI THÁC VÀ BẢO DƯỠNG
ĐÀI THÔNG TIN DUYÊN HẢI
ĐỀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ THÔNG TIN DUYÊN HẢI**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2013/TT-BGTVT ngày 01/10/2013
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Mục lục

THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG

1. Khái quát chung
2. Nội dung định mức
3. Áp dụng định mức
4. Cơ sở xây dựng định mức

**Phần 1. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT VẬN HÀNH KHAI THÁC
ĐÀI THÔNG TIN DUYÊN HẢI**

Chương I. THÀNH PHẦN CÔNG VIỆC

1. Đài Thông tin Duyên hải loại I
 - 1.1. Giới thiệu chung về Đài TTDH loại I
 - 1.2. Thành phần công việc
 - 1.2.1. Vận hành Đài TTDH loại I tại Trung tâm điều khiển
 - 1.2.2. Vận hành khai thác Đài TTDH loại I tại Trạm phát
 - 1.2.3. Vận hành khai thác Đài TTDH loại I tại Trạm thu
2. Đài Thông tin Duyên hải loại II
 - 2.1. Giới thiệu chung về Đài TTDH loại II
 - 2.2. Thành phần công việc
 - 2.2.1. Vận hành Đài TTDH loại II tại Trung tâm điều khiển
 - 2.2.2. Vận hành khai thác Đài TTDH loại II tại Trạm phát
 - 2.2.3. Vận hành khai thác Đài TTDH loại II tại Trạm thu
3. Đài Thông tin Duyên hải loại III
 - 3.1. Giới thiệu chung về Đài TTDH loại III
 - 3.2. Thành phần công việc
4. Đài Thông tin Duyên hải loại IV
 - 4.1. Giới thiệu chung về Đài TTDH loại IV
 - 4.2. Thành phần công việc

Chương II. ĐỊNH MỨC TIÊU HAO

1. Định mức hao phí lao động
 - 1.1. Định mức hao phí lao động Đài TTDH loại I
 - 1.2. Định mức hao phí lao động Đài TTDH loại II
 - 1.3. Định mức hao phí lao động Đài TTDH loại III
 - 1.4. Định mức hao phí lao động Đài TTDH loại IV
2. Định mức hao phí nguyên, nhiên vật liệu
 - 2.1. Định mức tiêu hao điện năng
 - 2.2. Định mức tiêu hao vật tư phục vụ vận hành, khai thác
 - 2.3. Định mức tiêu hao dụng cụ sản xuất
 - 2.4. Định mức tiêu hao nhiên liệu
 - a) Tiêu hao nhiên liệu máy phát điện
 - b) Tiêu hao nhiên liệu phương tiện di chuyển
 - 2.5. Định mức kênh truyền
3. Định mức phụ tùng thay thế

**Phần 2. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT VẬN HÀNH KHAI THÁC
ĐÀI THÔNG TIN VỆ TINH MẶT ĐẤT INMARSAT HẢI PHÒNG****Chương I. THÀNH PHẦN CÔNG VIỆC**

1. Giới thiệu chung về Đài Thông tin vệ tinh mặt đất Inmarsat Hải Phòng
2. Thành phần công việc
 - 2.1. Vận hành khai thác Đài Thông tin vệ tinh mặt đất Inmarsat Hải Phòng

Chương II. ĐỊNH MỨC TIÊU HAO

1. Định mức hao phí lao động
2. Định mức hao phí nguyên, nhiên vật liệu
 - 2.1. Định mức tiêu hao điện năng
 - 2.2. Định mức tiêu hao vật tư phục vụ vận hành, khai thác
 - 2.3. Định mức tiêu hao dụng cụ sản xuất
 - 2.4. Định mức tiêu hao nhiên liệu
 - 2.5. Định mức kênh truyền
 - 2.6. Định mức cập nhật phần mềm
3. Định mức phụ tùng thay thế

THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG

1. Khái quát chung

Hàng hải là ngành kinh tế quan trọng, yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng. Việt Nam đã tham gia Tổ chức hàng hải quốc tế IMO từ 28/5/1984.

Để đảm bảo cho hoạt động của tàu thuyền trên biển, đặc biệt là công tác Tìm kiếm cứu nạn, Tổ chức Hàng hải quốc tế đã phối hợp với Tổ chức viễn thông quốc tế thuộc Liên hiệp quốc (ITU) xây dựng Quy định về đảm bảo thông tin cấp cứu và an toàn hàng hải, gọi tắt là GMDSS (Global Maritime Distress and Safety System).

Việc cung ứng dịch vụ thông tin cấp cứu và an toàn hàng hải tại Việt Nam thực hiện theo Tiêu chuẩn Việt Nam: Dịch vụ Thông tin duyên hải theo chuẩn GMDSS, số TCVN 9805:2013, gồm các tiêu chuẩn sau:

- Dịch vụ trực canh cấp cứu Inmarsat TCVN 9805-1:2013
- Dịch vụ trực canh cấp cứu Cospas-Sarsat TCVN 9805-2:2013
- Dịch vụ trực canh cấp cứu DSC TCVN 9805-3:2013
- Dịch vụ trực canh cấp cứu RTP TCVN 9805-4:2013
- Dịch vụ phát MSI RTP TCVN 9805-5:2013
- Dịch vụ phát MSI EGC TCVN 9805-6:2013
- Dịch vụ phát MSI NAVTEX TCVN 9805-7:2013

Hệ thống Đài Thông tin duyên hải (TTDH) Việt Nam có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ Thông tin duyên hải có vùng phủ sóng vệ tinh, sóng trái đất các vùng biển A1, A2, A3 và A4 theo chuẩn GMDSS, bao gồm các Đài TTDH từ loại I đến loại IV, Đài Thông tin vệ tinh mặt đất Inmarsat Hải Phòng, Đài Thông tin vệ tinh COSPAS - SARSAT và Trung tâm xử lý thông tin Hàng hải Hà Nội nằm dọc theo bờ biển Việt Nam.

Các Đài TTDH có nhiệm vụ cụ thể như sau:

❖ Đài TTDH loại I đảm bảo vùng phủ sóng A1, A2, A3 và A4, tham gia cung cấp các dịch vụ:

- Dịch vụ trực canh cấp cứu DSC;
- Dịch vụ trực canh cấp cứu RTP;
- Dịch vụ phát MSI RTP;
- Dịch vụ trực phát MSI NAVTEX.

❖ Đài TTDH loại II đảm bảo vùng phủ sóng A1, A2 và A3, tham gia cung cấp các dịch vụ:

- Dịch vụ trực canh cấp cứu DSC;

- Dịch vụ trực canh cấp cứu RTP;
- Dịch vụ phát MSI RTP;
- Dịch vụ trực phát MSI NAVTEX.

❖ Đài TTDH loại III đảm bảo vùng phủ sóng A1 và A2, tham gia cung cấp các dịch vụ:

- Dịch vụ trực canh cấp cứu DSC;
- Dịch vụ trực canh cấp cứu RTP;
- Dịch vụ phát MSI RTP.

❖ Đài TTDH loại IV đảm bảo vùng phủ sóng A1, tham gia cung cấp các dịch vụ:

- Dịch vụ trực canh cấp cứu DSC;
- Dịch vụ trực canh cấp cứu RTP;
- Dịch vụ phát MSI RTP.

❖ Đài Thông tin Vệ tinh mặt đất Inmarsat Hải Phòng phủ sóng vệ tinh Inmarsat tham gia cung cấp các dịch vụ:

- Dịch vụ trực canh cấp cứu Inmarsat;
- Dịch vụ phát MSI EGC.

❖ Đài Thông tin Vệ tinh COSPAS-SARSAT phủ sóng vệ tinh COSPAS-SARSAT tham gia cung cấp dịch vụ:

- Dịch vụ trực canh cấp cứu Cospas-Sarsat;

❖ Trung tâm xử lý thông tin Hàng hải Hà Nội tham gia cung cấp các dịch vụ với nhiệm vụ sau:

- Kiểm soát chất lượng, Quy định, quy trình hoạt động các Đài TTDH.
- Vận hành mạng công nghệ thông tin Intranet để đảm bảo kết nối thông tin ngành hàng hải.

Theo các quy định của Nhà nước, Bộ Giao thông vận tải xây dựng và ban hành Định mức Kinh tế - Kỹ thuật về vận hành, khai thác và duy tu bảo dưỡng để phục vụ cho công tác quản lý và tổ chức hoạt động cung cấp dịch vụ Thông tin duyên hải.

Bộ Định mức Kinh tế - Kỹ thuật vận hành khai thác và bảo dưỡng thiết bị Đài Thông tin duyên hải để cung ứng dịch vụ Thông tin duyên hải bao gồm:

- Phần 1: Định mức Kinh tế - Kỹ thuật vận hành khai thác Đài Thông tin duyên hải.

- Phần 2: Định mức Kinh tế - Kỹ thuật vận hành khai thác Đài Thông tin Vệ tinh mặt đất Inmarsat Hải Phòng.